

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÔNG DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDOCHINA URBAN DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: DONG DUONG UDIC .,CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107685807

3. Ngày thành lập: 28/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TT38 số 32, khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966211929

Fax:

Email: Dongduongurban@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Vận tải bằng xe buýt	4920
11.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
13.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
15.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7740
16.	Đại lý du lịch	7911

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, túi, cặp, ví, hàng da và giả da; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; dụng cụ y tế; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; hàng gốm, sứ, thủy tinh; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý và tư vấn bất động sản;	6820
25.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Đo đạc bản đồ địa hình, địa chính, đo đạc công trình; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát địa chất thủy văn; Khảo sát hiện trạng công trình; Tư vấn quy hoạch xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thi công xây dựng công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội-ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Lập quy hoạch xây dựng; Lập thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Giám sát thi công xây dựng, thi công xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;	7110(Chính)

30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Vận tải đường ống	4940
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hàng hải;	4659
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
41.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất máy chuyên dụng khác;	2829
42.	Xây dựng nhà các loại	4100
43.	Xây dựng công trình công ích	4220
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
52.	Bán buôn tổng hợp	4690
53.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
54.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng (chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	9102
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

58.	Bán buôn gạo	4631
59.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
60.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN HƯỚNG	Số nhà 115, tổ 5 khu 4, Phường Hà Tu, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	50,000	100413833	
			Tổng số	80.000	800.000.000	50,000		
2	NGÔ THỊ HỒNG VUI	Khu 3, Phường Hà An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	25,000	101080617	
			Tổng số	40.000	400.000.000	25,000		
3	PHẠM XUÂN HIẾU	P910 khu nhà ở Ngô Thị Nhậm, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	25,000	0220860004 32	
			Tổng số	40.000	400.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM XUÂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022086000432

Ngày cấp: 06/12/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P910 khu nhà ở Ngõ Thì Nhậm, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P910 khu nhà ở Ngõ Thì Nhậm, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội